

Ngày 31/12/2025	12,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.6%	-1.6%	6.4%

	2025	
ROE	9.9%	+/- YoY ▲ 4.0%

	Q4/25		
DT thuần	80.1	QoQ ▲ 8.00 ▲ 11.0%	YoY ▲ 33.9 ▲ 73.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	259	YoY ▲ 81.0 ▲ 45.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	28.1	QoQ ▲ 8.10 ▲ 40.6%	YoY ▲ 14.8 ▲ 111%
	tỷ VNĐ		

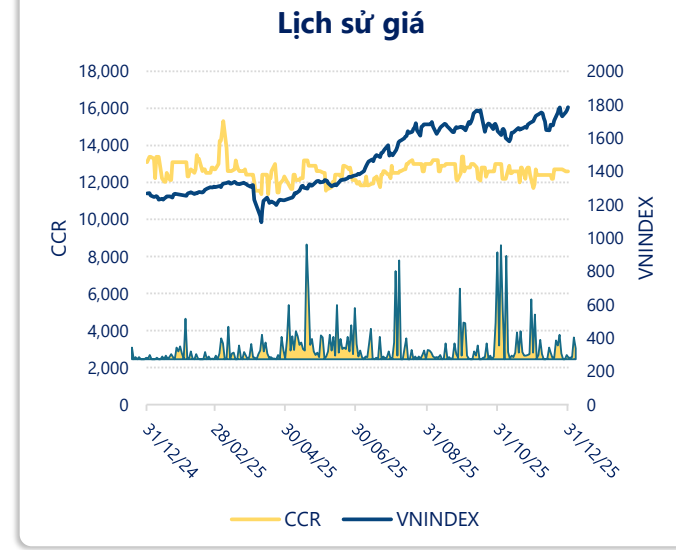
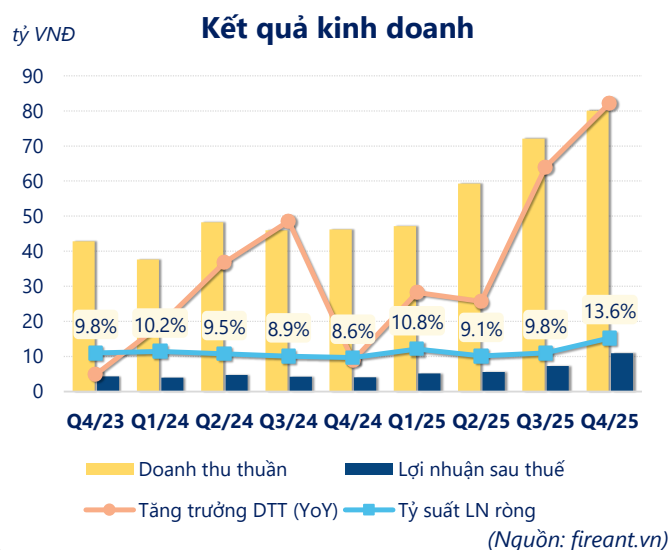
	2025	
LN gộp	80.0	YoY ▲ 31.1 ▲ 63.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	14.0	QoQ ▲ 5.06 ▲ 56.8%	YoY ▲ 8.89 ▲ 174%
	tỷ VNĐ		

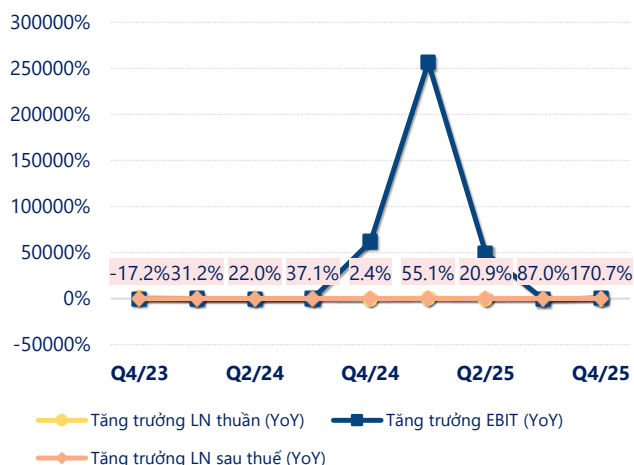
	2025	
LN thuần	40.1	YoY ▲ 19.3 ▲ 92.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	10.9	QoQ ▲ 3.64 ▲ 50.1%	YoY ▲ 6.85 ▲ 169%
	tỷ VNĐ		

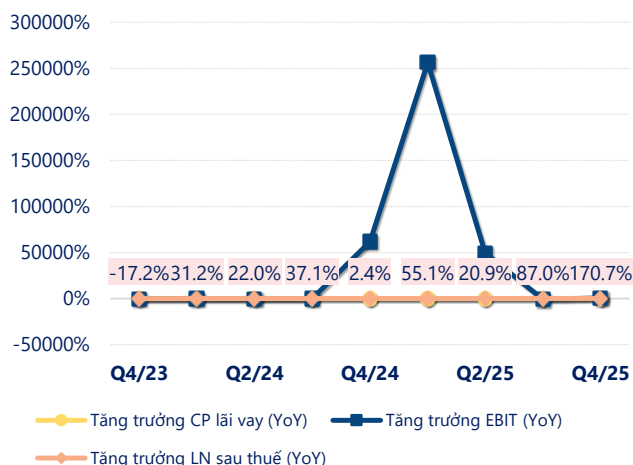
	2025	
LN sau thuế	28.9	YoY ▲ 12.1 ▲ 71.9%
	tỷ VNĐ	



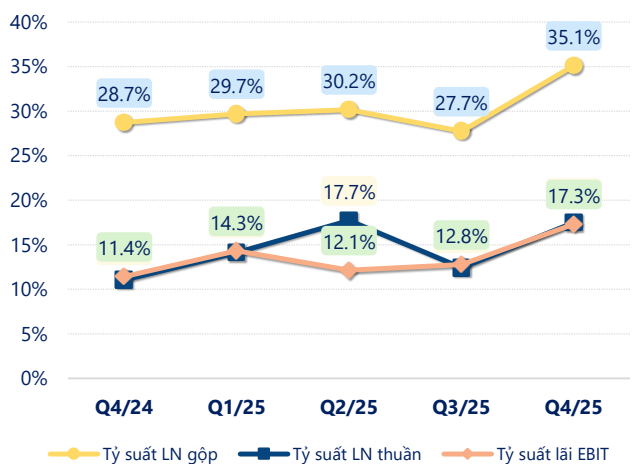
Tăng trưởng lợi nhuận



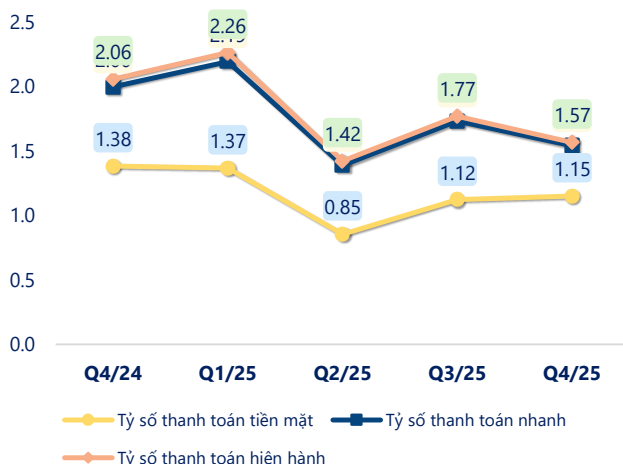
Tăng trưởng chi phí



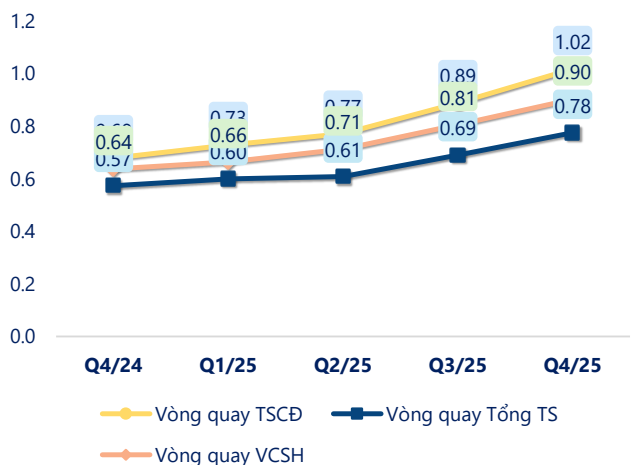
Tỷ suất lợi nhuận



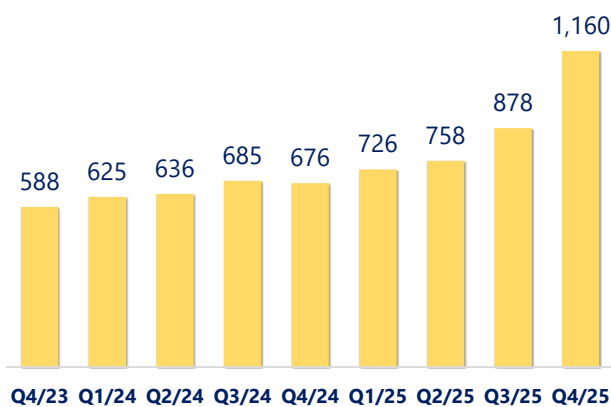
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	80.1	46.2	73.3%	259	178	45.6%
Giá vốn hàng bán	51.9	33.0	57.4%	179	129	38.8%
Lợi nhuận gộp	28.1	13.3	111%	80.0	48.9	63.6%
Doanh thu HĐTC	0.66	0.28	135%	2.57	1.19	115%
Chi phí TC	0.17	0.20	-15.7%	0.65	0.78	-16.7%
Chi phí lãi vay	0.17	0.20	-15.7%	0.65	0.78	-16.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.08	0.07	9.1%	0.28	0.39	-28.3%
Chi phí QLDN	14.5	8.17	77.7%	41.5	28.1	47.8%
LN thuần từ HĐKD	14.0	5.11	174%	40.1	20.8	92.7%
Lợi nhuận khác	-0.32	-0.03	-982%	-3.76	0.40	-1033%
LN trước thuế	13.7	5.08	170%	36.4	21.2	71.3%
Lợi nhuận sau thuế	10.9	4.05	169%	28.9	16.8	71.9%
LNST của CĐ cty mẹ	10.9	3.98	173%	28.4	16.4	73.5%

(Nguồn: fireant.vn)

